

DOANH NGHIỆP NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRƯỚC RỦI RO HỒI TỐ GIÁ FIT: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP

TS. Nguyễn Thị Thanh Vân*

Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu khái quát về giá FIT và tình hình áp dụng chính sách giá FIT tại Việt Nam trong những năm gần đây. Thông qua việc rà soát các điều kiện triển khai chính sách ưu đãi, nghiên cứu đã tiến hành phân tích sâu về tác động của việc hồi tố giá FIT đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Các khía cạnh được xem xét bao gồm rủi ro pháp lý phát sinh từ sự thay đổi chính sách, ảnh hưởng tài chính trực tiếp đến dòng tiền và hiệu quả đầu tư, cũng như hệ lụy tiềm tàng đối với tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các kiến nghị trên góc độ Chính phủ và góc độ doanh nghiệp đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hệ thống điện quốc gia, đồng thời giữ vững cam kết về một môi trường đầu tư ổn định và minh bạch.

• Từ khóa: năng lượng tái tạo; chính sách giá FIT; điện gió; điện mặt trời.

This study provides a comprehensive overview of Feed-in Tariffs (FIT) and their recent implementation in Vietnam. By thoroughly examining the conditions governing these preferential policies, the research deeply analyzes the impacts of retroactive FIT adjustments on businesses operating in the renewable energy sector. Key aspects investigated include legal risks stemming from policy shifts, direct financial implications on cash flow and investment efficiency, and potential socio-economic repercussions. Consequently, the study offers recommendations from both government and enterprise perspectives to ensure a harmonious balance of interests between businesses and the national power system, while upholding Vietnam's commitment to a stable and transparent investment environment.

• Key words: renewable energy; Feed-in Tariffs (FIT); wind power; solar power.

JEL codes: G38, H25, L43

Ngày nhận bài: 29/4/2025

Ngày gửi phản biện: 08/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i297.03>

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, việc thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là chiến lược quan trọng nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành chính sách giá FIT (Feed-

in Tariff) như một cơ chế khuyến khích đầu tư vào các dự án điện mặt trời, điện gió và các nguồn năng lượng tái tạo khác. Cơ chế này cho phép các nhà sản xuất điện tái tạo bán điện với mức giá ưu đãi, cố định trong thời gian dài (thường là 20 năm), giúp đảm bảo tính ổn định về doanh thu và khả năng thu hồi vốn. Cụ thể, chính sách này được quy định trong Quyết định 11/2017/QĐ-TTg¹ (giá FIT1) và Quyết định 13/2020/QĐ-TTg² (giá FIT2), tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Mục tiêu ban đầu của chính sách giá FIT là tạo động lực mạnh mẽ cho việc phát triển ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Cụ thể, chính sách này giúp gia tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu điện quốc gia, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời, cơ chế này cũng tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút dòng vốn từ khu vực tư nhân và quốc tế vào lĩnh vực điện tái tạo, giúp cải thiện an ninh năng lượng và phát triển bền vững. Nhờ chính sách giá FIT, Việt Nam đã chứng kiến sự bùng nổ của các dự án điện mặt trời và điện gió trong giai đoạn 2017 - 2021, góp phần đảm bảo nguồn cung điện sạch cho nền kinh tế.

Tuy nhiên, theo kết luận số 1027/KT-TTCTP³ ngày 28/04/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc xem xét lại việc áp dụng giá FIT đối với các dự

¹ Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam

² Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 4 năm 2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

³ Kết luận số 1027/KL-TTCTP ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh.

* Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh; email: vanntt@hcmute.edu.vn

án chưa hoàn thành công tác nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng. Thông tin này đã tạo ra sự lo ngại của nhóm nhà đầu tư năng lượng tái tạo. Do đó, nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích cụ thể về chính sách giá FIT, tác động của hội tố giá FIT đến các doanh nghiệp, từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm tạo sự ổn định cho doanh nghiệp sản xuất năng lượng tái tạo nói riêng cũng như tình hình kinh tế nói chung.

2. Một số vấn đề lý luận về chính sách giá FIT

Khái niệm về FIT (Feed-in Tariffs)

Theo Couture và Cory (2009) FIT là một chính sách được thiết kế để khuyến khích đầu tư vào sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo bằng cách cung cấp mức giá đảm bảo cho mỗi đơn vị điện được sản xuất và cấp vào lưới điện. FIT thường đi kèm với hợp đồng mua bán điện dài hạn, giúp giảm rủi ro tài chính và tạo động lực đầu tư vào công nghệ sạch. Do đó, FIT giúp tạo ra sự chắc chắn về giá cả và thị trường, từ đó giảm rào cản gia nhập cho các nhà sản xuất điện nhỏ lẻ (Cory và cộng sự, 2010).

Các phương pháp tính FIT

Cơ chế FIT lần đầu tiên được áp dụng ở Đức vào đầu những năm 2000 thông qua Đạo luật Năng lượng Tái tạo (Erneuerbare-Energien-Gesetz - EEG). Với sự thành công của Đức đã khiến nhiều quốc gia áp dụng giá FIT cho quốc gia mình.

Theo Cory và cộng sự (2010) tổng hợp các phương pháp tính toán chi trả FIT gồm có bốn nhóm chính: (1) Dựa trên chi phí sản xuất điện tái tạo bình quân (levelized cost), đây là phương pháp phổ biến nhất tại Liên minh châu Âu và được đánh giá là hiệu quả nhất trong việc thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo trên toàn cầu; (2) Dựa trên giá trị của điện tái tạo đối với xã hội hoặc các công ty điện lực, thường được biểu thị thông qua chi phí tránh được (avoided costs). Phương pháp này được áp dụng tại California và British Columbia; (3) Cung cấp mức giá cố định không phụ thuộc vào chi phí sản xuất hay chi phí tránh được. Một số công ty điện lực tại Hoa Kỳ áp dụng phương pháp này như một hình thức khuyến khích cố định; (4) Dựa trên kết quả của cơ chế đấu thầu hoặc đấu giá. Cách tiếp cận này cho phép xác lập giá thông qua cơ chế thị trường, có thể được điều chỉnh theo công nghệ, quy mô dự án. Đây là một biến thể của phương pháp dựa trên chi phí. Mỗi phương pháp trên đại diện cho một cách tiếp cận khác nhau trong việc xác lập mức giá FIT.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các văn bản Chính phủ ban hành, các số liệu được công bố trên các website của Hiệp hội năng lượng Việt Nam, VNEEP.

Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp đánh giá, phân tích, tổng hợp để tổng quan tài liệu nghiên cứu làm nền tảng xây dựng cơ sở lý thuyết về chính sách giá FIT. Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng trong bài nghiên cứu để phân tích tác động của chính sách giá FIT đến các doanh nghiệp sản xuất năng lượng tái tạo.

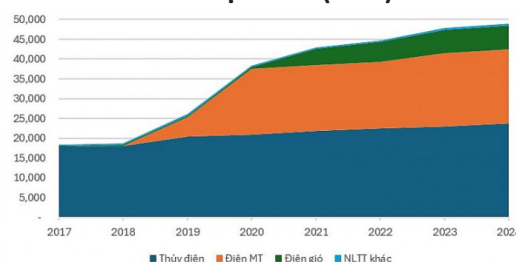
4. Thực trạng chính sách giá FIT và tác động đến doanh nghiệp

4.1. Tình hình năng lượng tái tạo ở Việt Nam

Năng lượng tái tạo tại Việt Nam đang có xu hướng tăng trưởng liên tục và mạnh mẽ, trở thành một phần quan trọng trong cơ cấu nguồn điện quốc gia. Tính đến cuối năm 2024, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 85.335 MW, trong đó năng lượng tái tạo đóng góp đáng kể với 26,5%, tương đương 22.648 MW (Nông nghiệp Môi trường, 2025). Đặc biệt, điện mặt trời, nhất là điện mặt trời mái nhà, đã phát triển vượt bậc. Tháng 1/2024, tổng sản lượng điện từ năng lượng tái tạo đạt 4,09 tỷ kWh, chiếm 17,1% tổng sản lượng toàn hệ thống, với điện mặt trời là 2,12 tỷ kWh và điện gió là 1,84 tỷ kWh (VNEEP, 2024). Những số liệu này cho thấy sự tăng trưởng ấn tượng so với các năm trước đó (hình 1).

Việt Nam sở hữu tiềm năng dồi dào để phát triển năng lượng tái tạo. Với bờ biển dài xấp xỉ 3.400 km, có tốc độ gió trung bình đạt 6 mét/giây, cho phép ước tính tổng tiềm năng phát điện từ năng lượng gió đạt từ 500 đến 1000 kWh/m²/năm. Về năng lượng mặt trời, cường độ bức xạ tự nhiên trung bình là 5 kWh/m²/ngày, với tiềm năng phát điện ước tính từ 60 đến 100 GWh/năm (VIETTHINK, 2025).

Hình 1: Công suất năng lượng điện của Việt Nam (MW)



Nguồn: nangluongvietnam.vn

4.2. Tình hình áp dụng chính sách giá FIT ở Việt Nam

Đối với điện gió

Ở Việt Nam, cơ chế giá FIT được thực hiện sớm nhất là ngành điện gió. Với Quyết định 37/2011/QĐ-TTg⁴ vào tháng 8/2011, mức giá FIT cơ bản cho các dự án điện gió là 7,8 US cent/kWh. Sau đó, Quyết định 39/2018/QĐ-TTg⁵ vào năm 2018, mức giá FIT tăng lên cho các dự án điện gió trên bờ là 8,5 US cent/kWh và các dự án điện gió ngoài khơi là 9,8 US cent/kWh đối với các dự án có thể đạt được ngày vận hành thương mại trước ngày 1/11/2021. Với các dự án không thể vận hành vào thời điểm 1/11/2021, thì theo Quyết định 21/QĐ-BCT⁶, tháng 1/2023, giá FIT sẽ điều chỉnh giảm là 6,8 US cent/kWh cho các nhà máy điện gió trên đất liền và 7,8 US cent/kWh cho các nhà máy điện gió trên biển.

Đối với điện mặt trời

Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg⁷ được ban hành vào tháng 4/2017, với mức giá FIT là 9,35 US cent/kWh cho các dự án điện mặt trời được vận hành thương mại trước ngày 30/6/2019 (giá FIT1). Năm 2020, với Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg⁸ cho các dự án điện mặt trời vận hành thương mại từ ngày 1/7/2019 đến ngày 31/12/2020 sẽ có mức giá điều chỉnh đối với điện mặt trời nổi là 7,69 US cent/kWh, điện mặt trời mặt đất là 7,09 US cent/kWh và các hệ thống điện mặt trời trên mái nhà là 8,38 US cent/kWh (giá FIT2). Riêng tỉnh Ninh Thuận có giá FIT đặc biệt là 9,35 US cent/kWh cho đến cuối năm 2021. Chứng nhận CCA - là chứng nhận của ngành xây dựng - được chuyển từ không bắt buộc sang bắt buộc phải đạt được vào ngày nhà máy điện nhận được Chứng nhận thử nghiệm cuối cùng và đã vượt qua các thử nghiệm vận hành thành công, làm cho nhiều dự án điện tái tạo có thể sẽ rơi vào tình trạng điều chỉnh giá FIT1 xuống FIT2.

Với tiến trình thực hiện chính sách FIT tại Việt Nam cho thấy Chính phủ mong muốn thúc đẩy sự tăng trưởng lĩnh vực năng lượng tái tạo. Tuy

nhien, những thay đổi việc điều chỉnh giá FIT theo hướng hồi tố sẽ đem lại nhiều rủi ro cho doanh nghiệp cũng như những hệ lụy phát sinh.

4.3. Tác động của hồi tố giá FIT đến doanh nghiệp

Theo kết luận của Thanh tra Chính phủ vào cuối năm 2023, có 173 dự án điện mặt trời và điện gió đã được công nhận vận hành thương mại (Commercial Operation Date - COD) nhưng chưa hoàn tất thủ tục nghiệm thu theo quy định. Do đó, Bộ Công Thương đã yêu cầu EVN rà soát lại các hợp đồng mua bán điện (Power Purchase Agreement - PPA), với mục tiêu điều chỉnh giá mua điện đối với các dự án không đáp ứng đủ điều kiện. Quyết định này dẫn đến những tác động như sau:

Rủi ro pháp lý: Tranh chấp hợp đồng, mất niềm tin của nhà đầu tư

Hồi tố giá FIT cũng tạo ra rủi ro pháp lý lớn, đặc biệt là trong việc thực thi hợp đồng PPA giữa doanh nghiệp và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Theo nguyên tắc pháp luật thương mại, một hợp đồng có hiệu lực pháp lý phải đảm bảo tính ràng buộc và tuân thủ cam kết giữa hai bên. Việc thay đổi chính sách giá điện theo hướng hồi tố có thể khiến các doanh nghiệp kiện EVN hoặc các cơ quan quản lý nhà nước ra tòa án kinh tế hoặc trọng tài quốc tế.

Ngoài ra, điều này còn tạo ra tiền lệ xấu trong môi trường đầu tư, khi nhà đầu tư mất niềm tin vào sự ổn định của chính sách nhà nước. Các doanh nghiệp quốc tế và tổ chức tài chính thường đánh giá cao yếu tố ổn định và minh bạch trong chính sách khi quyết định rót vốn vào một quốc gia. Tuy nhiên, khi chính sách thay đổi một cách bất ngờ và mang tính hồi tố, các nhà đầu tư sẽ xem xét lại rủi ro đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi vốn lớn và thời gian hoàn vốn dài như năng lượng tái tạo.

Ảnh hưởng tài chính: Doanh thu giảm, chi phí vận hành tăng, mất khả năng hoàn vốn

Việc hồi tố giá FIT tác động trực tiếp đến tình hình tài chính của các doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo. Hầu hết các dự án điện mặt trời và điện gió tại Việt Nam được phát triển dựa trên cam kết về mức giá FIT ưu đãi trong suốt vòng đời dự án (thường là 20 năm). Khi mức giá FIT bị điều chỉnh hồi tố, doanh thu của doanh nghiệp giảm đáng kể, ảnh hưởng đến khả năng hoàn vốn và kế hoạch tài chính dài hạn.

⁴ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

⁵ Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

⁶ Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07 tháng 01 năm 2023 ban hành khung giá phát điện cho nhà máy điện gió chuyển tiếp.

⁷ Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

⁸ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Nhiều doanh nghiệp đã vay vốn từ ngân hàng để triển khai dự án, với dòng tiền được tính toán dựa trên giá FIT ban đầu. Khi mức giá điện bị điều chỉnh xuống thấp hơn, doanh thu không còn đủ để bù đắp chi phí vận hành, trả nợ và tái đầu tư. Hệ quả là nhiều dự án đứng trước nguy cơ thua lỗ hoặc mất khả năng thanh toán nợ, dẫn đến nguy cơ vỡ nợ dây chuyền trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Các nhà máy điện tái tạo cũng có chi phí vận hành cố định cao, bao gồm chi phí bảo trì hệ thống, nhân sự, quản lý lưới điện và mua sắm thiết bị thay thế, trong khi giá điện giảm làm giảm nguồn thu, khiến doanh nghiệp khó duy trì hoạt động. Theo ước tính của Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA), tổng thiệt hại tài chính do hồi tố giá FIT có thể lên tới hơn 13 tỷ USD, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo và làm suy giảm khả năng thu hút đầu tư mới vào lĩnh vực này.

Hệ lụy kinh tế - xã hội: Nguy cơ phá sản, tác động đến chuỗi cung ứng ngành năng lượng tái tạo

Hồi tố giá FIT không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp vận hành nhà máy điện mà còn tác động dây chuyền đến chuỗi cung ứng trong ngành năng lượng tái tạo. Các công ty sản xuất thiết bị điện mặt trời, điện gió, các nhà thầu thi công, đơn vị tư vấn và nhà cung cấp dịch vụ bảo trì đều bị ảnh hưởng khi các dự án bị đình trệ hoặc thua lỗ. Điều này có thể dẫn đến tình trạng thất nghiệp gia tăng, đặc biệt là ở các địa phương có nhiều dự án điện tái tạo như Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

Bên cạnh đó, nếu nhiều doanh nghiệp năng lượng tái tạo phá sản, thị trường năng lượng Việt Nam có thể đối mặt với nguy cơ mất cân đối nguồn cung điện, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu điện của nền kinh tế. Khi các nhà đầu tư ngần ngại rót vốn vào lĩnh vực này do rủi ro chính sách, sự phát triển của năng lượng tái tạo có thể bị chững lại, khiến Việt Nam phải tiếp tục phụ thuộc vào các nguồn điện hóa thạch như nhiệt điện than, làm suy giảm các nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính và cam kết về trung hòa carbon vào năm 2050.

Tựu chung lại, quyết định hồi tố giá FIT đang đặt ngành năng lượng tái tạo vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, với tác động tiêu cực cả về tài chính, pháp lý và kinh tế - xã hội. Nếu không có các giải pháp hợp lý, Việt Nam có nguy cơ đánh

mất lợi thế trong cuộc đua phát triển năng lượng sạch và làm suy giảm niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

5. Kết luận và đề xuất kiến nghị

Việc hồi tố giá FIT đã và đang đặt ra nhiều thách thức lớn đối với ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tuy nhiên, nếu có các giải pháp chính sách, tài chính, pháp lý của chính phủ và sự chủ động của doanh nghiệp, ngành năng lượng tái tạo vẫn có thể tiếp tục phát triển theo hướng bền vững. Chính phủ cần có sự cân nhắc kỹ lưỡng trong việc điều chỉnh chính sách, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hệ thống điện quốc gia, đồng thời giữ vững cam kết về một môi trường đầu tư ổn định và minh bạch. Một số kiến nghị được đề xuất như sau:

5.1. Về phía chính phủ

Giải pháp về pháp lý

Vấn đề pháp lý là một trong những rủi ro lớn nhất đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các quyết định hồi tố giá FIT. Vì vậy, cần có các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và đảm bảo tính minh bạch trong các điều khoản hợp đồng. Vì vậy, cần xem xét lại các hợp đồng PPA để đảm bảo công bằng và quyền lợi cho doanh nghiệp. Các hợp đồng đã ký kết cần được đảm bảo tính ràng buộc pháp lý, tránh trường hợp thay đổi chính sách một cách đột ngột gây bất lợi cho nhà đầu tư. Chính phủ có thể yêu cầu EVN đàm phán lại với các doanh nghiệp theo hướng cân bằng lợi ích thay vì áp dụng hồi tố triệt để.

Đồng thời, cần đề xuất các chính sách bảo vệ nhà đầu tư trước rủi ro chính sách thay đổi đột ngột. Chính phủ có thể ban hành một khung pháp lý ổn định, trong đó quy định rõ ràng về thời gian và điều kiện áp dụng các chính sách giá điện mới, đồng thời cam kết không điều chỉnh chính sách một cách hồi tố đối với các dự án đã được phê duyệt. Điều này không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp mà còn nâng cao uy tín của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư quốc tế.

Giải pháp về chính sách

Để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành năng lượng tái tạo, Chính phủ cần xem xét một số giải pháp chính sách phù hợp:

- Thứ nhất, giữ nguyên giá FIT theo hợp đồng đã ký nhằm đảm bảo tính nhất quán trong chính

sách và tránh làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư. Các dự án đã được phê duyệt và vận hành thương mại (COD) theo các Quyết định 13/2020/QĐ-TTg và 17/2019/QĐ-TTg cần được tiếp tục áp dụng mức giá FIT ban đầu để tránh thiệt hại tài chính cho doanh nghiệp. Việc điều chỉnh giá theo hướng hồi tố có thể gây mất ổn định cho thị trường, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư vào năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

- Thứ hai, cần thiết lập cơ chế chuyển đổi từ FIT sang cơ chế đấu giá, nhưng với lộ trình rõ ràng để doanh nghiệp có đủ thời gian thích ứng. Thay vì áp dụng hồi tố đột ngột, Chính phủ có thể đưa ra cơ chế chuyển tiếp, trong đó giá FIT được giữ nguyên trong một khoảng thời gian nhất định trước khi chuyển sang đấu giá điện mặt trời và điện gió. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư chủ động điều chỉnh chiến lược tài chính và vận hành dự án một cách phù hợp.

- Thứ ba, cần tăng cường minh bạch và cam kết pháp lý trong chính sách hỗ trợ năng lượng tái tạo. Chính phủ nên công khai đầy đủ các thông tin về chính sách giá điện, điều kiện đấu thầu, và cơ chế đàm phán hợp đồng với EVN. Đồng thời, cần có sự tham gia của các tổ chức độc lập trong quá trình xây dựng chính sách để đảm bảo công bằng và hạn chế các quyết định hồi tố làm ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

Giải pháp về tài chính

Bên cạnh các điều chỉnh về chính sách, việc triển khai các giải pháp tài chính đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua tác động tiêu cực từ quyết định hồi tố giá FIT, giúp duy trì sự ổn định của ngành năng lượng tái tạo và bảo vệ hệ sinh thái đầu tư.

Trước tiên, cần thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi hồi tố giá FIT. Quỹ này có thể được hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước kết hợp với sự đóng góp của các tổ chức tài chính quốc tế và các quỹ đầu tư năng lượng sạch. Mục tiêu chính của quỹ là hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp bị suy giảm doanh thu đột ngột do điều chỉnh giá FIT, giúp họ duy trì hoạt động, trả nợ vay và tiếp tục đầu tư phát triển. Điều này không chỉ giúp tránh nguy cơ phá sản hàng loạt mà còn đảm bảo sự ổn định cho thị trường năng lượng tái tạo trong dài hạn.

Ngoài ra, cần tăng cường cơ chế tài trợ tín dụng ưu đãi dành cho các dự án năng lượng tái

tạo. Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét ban hành chính sách tín dụng linh hoạt, trong đó các doanh nghiệp năng lượng tái tạo được hưởng lãi suất vay ưu đãi, kéo dài thời gian ân hạn hoặc cơ cấu lại khoản vay nhằm giảm áp lực tài chính. Đồng thời, Việt Nam có thể huy động sự tham gia của các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) để cung cấp các gói vay ưu đãi hoặc bảo lãnh tín dụng, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn dài hạn với chi phí hợp lý.

5.2. Về phía doanh nghiệp

Trước những biến động chính sách, các doanh nghiệp năng lượng tái tạo cũng cần chủ động tìm kiếm các giải pháp thích ứng để giảm thiểu rủi ro tài chính và vận hành. Các doanh nghiệp trong ngành cần đa dạng hóa nguồn thu từ năng lượng tái tạo bằng cách phát triển các mô hình kinh doanh mới như điện mặt trời áp mái, lưu trữ điện và tham gia thị trường bán lẻ điện. Việc tập trung vào các phân khúc thị trường có tiềm năng phát triển cao có thể giúp doanh nghiệp giảm bớt sự phụ thuộc vào cơ chế giá FIT và hạn chế rủi ro từ những thay đổi chính sách của Chính phủ.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tích cực tham gia vào các hiệp hội năng lượng như Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA), Hiệp hội Điện gió Việt Nam (VWEA) và Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam (VCEA) để có tiếng nói chung trong việc phản biện chính sách. Các hiệp hội này có vai trò quan trọng trong việc kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý, đề xuất các kiến nghị lên Chính phủ nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng có thể tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế và quỹ đầu tư năng lượng tái tạo, nhằm mở rộng nguồn vốn và tiếp cận các công nghệ tiên tiến giúp tối ưu hóa hiệu suất sản xuất năng lượng tái tạo.

Tài liệu tham khảo:

Cory, K., Couture, T., & Kreycik, C. (2010). *Feed-in tariff policy: Design, implementation, and R&D impacts*. National Renewable Energy Laboratory. <https://www.nrel.gov/docs/fy10osti/44849.pdf>.

Couture, T., & Cory, K. (2009). *A Policy Maker's Guide to Feed-in Tariffs*. National Renewable Energy Laboratory (NREL).

Nông nghiệp Môi trường (2025). *Chia sẻ số liệu, nâng cao chất lượng dự báo các nguồn năng lượng tái tạo*. Truy cập từ: <https://nongnghiepmoitruong.vn/chia-se-so-lieu-nang-cao-chat-luong-du-bao-cac-nguon-nang-luong-tai-tao-d746103.html>

VNEEP (2024). *Năng lượng tái tạo chiếm 17,1% tổng lượng điện sản xuất*. Truy cập từ: <https://tietkiemnangluong.com.vn/tin-tuc/chinh-sach/t31103/nang-luong-tai-tao-chiep-17-1-tong-luong-dien-san-xuat>

VIETTHINK (2025). *Tổng quan về năng lượng tái tạo tại Việt Nam*. Truy cập từ: <https://vietthink.vn/vi/tin-tu-vietthink.nd/tong-quan-ve-nang-luong-tai-tao-tai-viet-nam.html>